

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2018

Về việc: “*Xin ly hôn*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ toạ phiên toà: Bà **Võ Bích Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Minh**

2. Bà **Trần Thị Thu Vân**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Huỳnh Quốc Sang**

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 728/2017/TLST - HNGĐ ngày 13/11/2017 về vụ kiện “*Xin ly hôn*”.

Theo quyết định đưa ra xét xử số: 47/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2018.

Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1983.

ĐKTT: 07 Khu I, Lê Văn Duyệt, thị trấn A, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bi đơn: Ông **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1981.

ĐKTT: 18 đường 3/2, phường C, quận D, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN NHƯ SAU:

Bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Bà T và ông Nguyễn Hồng P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại UBND phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sinh hoạt gia đình không phù hợp. Sau nhiều lần tìm biện pháp để hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Bà và ông P đã ly thân từ tháng 04/2017 cho đến hiện nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà T xin được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P.

+ Về con chung: Nguyễn Hồng Trúc Lam (Nữ), sinh ngày 13/11/2008 và Nguyễn Hồng Trúc Minh (Nữ), sinh ngày 05/10/2011. Bà đề nghị được nuôi dưỡng 02 cháu và không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

+ Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Hoàng P trình bày: Ông P cho rằng vợ chồng mâu thuẫn không tới mức ly hôn nên không đồng ý với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T.

+ Về con chung: Ông P xác định có 02 con chung như bà T. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao 02 cháu cho bà T nuôi dưỡng, ông sẽ đóng góp phí tổn nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/cháu.

+ Tài sản chung: Ông P thống nhất là hai bên không có tài sản chung.

+ Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

Bà T cho rằng: Trong thời gian sống ly thân các bên không hòa giải được vì tình cảm của bà đối với ông P thật sự không còn, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông P. Việc ông P cấp dưỡng cho con, bà không có ý kiến.

Ông P vắng mặt, bà T đồng ý xét xử vắng mặt ông P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục*: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Hồng P xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo luật định nên xem đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn và bị đơn đều có địa chỉ tại quận Ninh Kiều, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Hồng P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin Tòa xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với ông P.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Nhận thấy quan hệ hôn nhân là dựa trên cơ sở xây dựng tình cảm và sự tự nguyện của cả hai phía, cùng chăm lo đời sống gia đình mang lại hạnh phúc cho nhau. Ông bà chung sống chỉ hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm mặc dù ông bà đều có thiện chí hòa giải để cứu vãn hạnh phúc nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Quá trình giải quyết

vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông P thực hiện các biện pháp hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên, bà T kiên quyết cho rằng không còn tình cảm với ông P và yêu cầu được ly hôn. Ông P không đồng ý ly hôn, nhưng những biện pháp mà ông thực hiện không đủ để bà T suy xét lại. Từ đó cho thấy, thực tế tình cảm chỉ còn một phía ông P, mâu thuẫn thật sự trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục duy trì. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông P.

- *Về con chung*: Cháu Nguyễn Hồng Trúc Lam (Nữ), sinh ngày 13/11/2008 và Nguyễn Hồng Trúc Minh (Nữ), sinh ngày 05/10/2011, ông bà thống nhất sẽ do bà T nuôi dưỡng. Ông P cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi cháu 5.000.000 đồng/tháng, đây là ý chí tự nguyện của ông P nên ghi nhận.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm bà T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

Điều 28; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Hồng P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P.

Về con chung: Giao Cháu Nguyễn Hồng Trúc Lam (Nữ), sinh ngày 13/11/2008 và Nguyễn Hồng Trúc Minh (Nữ), sinh ngày 05/10/2011 cho bà T nuôi dưỡng và ông P cấp dưỡng nuôi 02 con chung 5.000.000 đồng /tháng/cháu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông P. Không ai có quyền cản trở ông P thực hiện các quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 004421 ngày 12/10/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ thành án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hay trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương để yêu cầu tòa án xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- THA Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Bích Hải